**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TS**
**TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2023/ HNGĐ-ST
Ngày: 9 - 03 -2023
V/v " Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lê Thị Thủy

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng và ông Lê Hữu Thủy.

***- Thư ký phiên toà***: Ông Lê Sỹ Vĩ- Thư ký Toà án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TS.

Ngày 9 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2023/HNGĐ - ST ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc " Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Lê Thị TH, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn Tam Hòa, xã H, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa
- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn DL, xã HT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.
Chị TH và anh L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Lê Thị TH trình bày chị và anh Nguyễn Duy L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012, có đăng ký kết hôn ngày 30/7/2013 tại UBND xã HT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng anh, chị đoàn tụ hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm, đến năm 2014 thì vợ chồng anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân. Nguyên nhân do anh L chơi bời, không yêu thương, quan tâm đến chị TH, tính tình vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay

chị TH xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Duy L.

*Về con chung*: Vợ chồng anh, chị có 01 ( một) người con chung với nhau, tên cháu là Nguyễn Duy D, sinh ngày 19/4/2012, hiện nay cháu D đang ở cùng chị TH ở huyện HL, tỉnh Thanh Hóa. Ly hôn nguyện vọng của chị TH mong muốn được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu D cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi cháu D cùng chị.

*Về tài sản và phần nợ*: Chị TH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Duy L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/02/2023 và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh L trình bày: Anh và chị TH đăng ký kết hôn ngày 30/7/2013 tại UBND xã HT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống được khoảng 07 năm thì chị TH xin đi nước ngoài, sau khi về nước được một thời gian thì chị TH yêu cầu được ly hôn với anh. Nguyên nhân dẫn đến việc chị TH đề nghị Tòa án ly hôn, anh L không biết lý do vì sao. Nay chị TH đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh, chị ly hôn, anh L mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung, nhưng nếu chị TH vẫn tha thiết để được ly hôn thì anh L cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 01 ( một) người con chung với nhau tên cháu là Nguyễn Duy D, sinh ngày 19/4/2012, cháu D ở cùng anh từ nhỏ đến năm 2019 thì chị TH đón về ở cùng chị và bà ngoại tại huyện HL, tỉnh Thanh Hóa. Nguyện vọng của anh L mong muốn được nuôi con chung, không yêu cầu chị TH phải cấp dưỡng nuôi con chùng cùng anh.

Về tài sản và phần nợ: Anh Nguyễn Duy L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 luật hôn nhân gia đình, xử cho chị Lê Thị TH ly hôn anh Nguyễn Duy L. Về con chung đề nghị áp dụng Điều 81; 82 và 83 luật hôn nhân gia đình, giao cho chị Lê Thị TH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Duy D cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị TH; Về án phí: Chị TH phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*[1].Về tố tụng:* Đây là vụ án " Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Duy L cư trú trên địa bàn huyện

TS, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị TH và anh Nguyễn Duy L đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*[2].Về hôn nhân*: Chị Lê Thị TH và anh Nguyễn Duy L chung sống như vợ chồng từ năm 2012, có đăng ký kết hôn ngày 30/7/2013 tại UBND xã HT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện có giấy chứng nhận kết hôn số 40/ 2013. Như vậy việc đăng ký kết hôn của anh, chị tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng anh, chị không hòa hợp, chưa thực sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ và cùng nhau tạo lập kinh tế gia đình. Vợ chồng anh, chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị TH và anh Nguyễn Duy L được ly hôn.

*[3]. Về con chung*: Vợ chồng anh, chị có 01 con chung với nhau, tên cháu là Nguyễn Duy D, sinh ngày 19/4/2012. Ly hôn chị TH và anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì vụ án hôn nhân và gia đình liên quan đến người chưa thành niên, nên ngày 22/02/2023 Tòa án tiến hành xác minh về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp và điều kiện nuôi con của chị TH và anh L. Tại buổi xác minh UBND xã HT cho biết chị TH và anh L bất đồng về quan điểm sống, nên vợ chồng hiện đã sống ly thân. Hiện nay anh L đang ở cùng với bố đẻ tại xã HT, chị TH đã về huyện HL để ở. Vợ chồng anh, chị có 01 con chung, hiện nay cháu D đang trực tiếp ở cùng chị TH. Chị TH đi làm công nhân, anh L làm nghề buôn bán trâu bò. Anh, chị đều có thu nhập. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị TH và anh L đều chính đáng. Anh L, chị TH đều có sức khỏe tốt, thu nhập và điều kiện kinh tế như nhau và đều có nguyện vọng nuôi con chung. Cháu D hiện nay đang ở cùng chị TH và có nguyện vọng tiếp tục được ở cùng với chị TH. Vì vậy để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho cháu bé, nhằm ổn định về tâm lý, sức khỏe và học tập của cháu cũng như xem xét nguyện vọng của cháu D, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị Lê Thị TH trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy D cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*[4].Về tài sản*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

*[6]. Về án phí*: Chị Lê Thị TH phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

*Về hôn nhân*: Xử cho chị Lê Thị TH và anh Nguyễn Duy L được ly hôn.

*Về con chung*: Giao cho chị Lê Thị TH trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy D, sinh ngày 19/4/2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Duy L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị TH và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con chung chị TH không chăm sóc chu đáo, ảnh hưởng đến sự phát triển về sức khỏe, học tập và sinh hoạt của bé, thì anh L có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

*Về tài sản*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

*Về án phí*: Chị Lê Thị TH phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị TH đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2021/0016864 ngày 03 tháng 02 năm 2023 nay trừ 300.000đ án phí ly hôn, chị TH đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Chị Lê Thị TH và anh Nguyễn Duy L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *UBND xã HT.*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng Nguyễn Bá Long Lê Thị Thủy**